

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 194/2019/HS-ST
Ngày 14 - 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Trứ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Ngọc Sương.

Bà Nguyễn Ngọc Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Tứ – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 185/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Quốc A (tên gọi khác: Tý), sinh năm 1989, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: 6/13 khu phố B, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị T; bị cáo có vợ tên Nguyễn Hồ Phương T (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2009; tiền án: Bản án số 80/2012/HS-ST ngày 14/3/2012 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (chấp hành xong hình phạt ngày 05/10/2016), tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2019.

2. Hồ Quang V (tên gọi khác: Bi), sinh năm 1996, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: 183/5 khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn Q và bà Nguyễn Thị Ngọc D; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2019.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Mai Thị H, sinh năm: 1990, nơi cư trú: Ấp C, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Minh S, sinh năm 1989, nơi cư trú: 10/6 khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

- Ông Trần Văn N, sinh năm 1967, nơi cư trú: 6/13 khu phố B, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Ông Ngô Tuấn A, sinh năm 1997, nơi cư trú: Thôn T, xã Vĩnh L, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Vy C. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quốc A và Hồ Quang V có mối quan hệ là bạn bè quen biết với nhau, A rủ V cướp giật tài sản, bán lấy tiền tiêu xài, V đồng ý. Để thực hiện ý định cướp giật tài sản, vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 21/02/2019, V cho A mượn xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider biển số 61D1-928.91, còn V điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) của A. A điều khiển xe mô tô đi từ phường Dĩ An về hướng ngã tư 550 vào đường ĐT 743C, khi đến đoạn đường trước nhà số 9/28 khu phố Bình Đức 3, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương thì An nhìn thấy bà Nguyễn Thị Vy C, đang điều khiển xe mô tô chở bà Mai Thị H lưu thông cùng chiều phía trước, trên tay bà H đang cầm 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9. Lúc này, An tăng ga áp sát bên phải xe mô tô và dùng tay trái giật lấy được điện thoại của bà H rồi nhanh chóng tẩu thoát, còn V điều khiển xe mô tô chạy theo A đến Trường tiểu học Dĩ An, A nói với V giật được 01 điện thoại, A đem điện thoại đến cửa hàng điện thoại di động Hùng Phát 2 do ông Nguyễn Minh S làm chủ bán được số tiền 3.700.000 đồng. A chia cho V 800.000 đồng, cho Ngô Tuấn A số tiền 800.000 đồng, số tiền còn lại A tiêu xài hết.

Đối với bà Mai Thị H sau khi bị chiếm đoạt tài sản đã đến Công an phường Bình Hòa trình báo sự việc đồng thời cung cấp đặc điểm của đối tượng giật tài sản và biển số xe 61D1-928.91. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã tiến hành tra cứu biển số xe kết quả do Hồ Quang V làm chủ sở hữu nên triệu tập làm việc, V khai nhận đã cho Trần Quốc A mượn xe mô tô để thực hiện hành vi giật tài sản như đã nêu trên. Cùng ngày Cơ quan điều tra ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Quốc A và Hồ Quang V.

Tang vật thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider biển số 61D1-928.91, số tiền 800.000 đồng của Hồ Quang V, số tiền 800.000 đồng của Ngô Tuấn A, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 05/03/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Thuận An kết luận: 01 điện thoại di động OPPO F9 trị giá 5.000.000 đồng.

Cáo trạng số 202/CT-VKSTA ngày 24/7/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Hồ Quang V về tội Cướp giật tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Trần Quốc A về tội Cướp giật tài sản theo quy định tại các điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định như bản cáo trạng đã truy tố và xác định: Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo A có tiền án về Tội mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo V đã từng bị tạm giữ về hành vi cướp giật tài sản; về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả cho chủ sở hữu nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo Trần Quốc A mức án từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù, xử phạt bị cáo Hồ Quang V mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi giao trả cho chủ sở hữu, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không yêu cầu xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider biển số 61D1-928.91 do Hồ Quang V đứng tên chủ sở hữu được bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên đề nghị tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 800.000 đồng thu giữ của Hồ Quang V và 800.000 đồng thu giữ của Ngô Tuấn A do A và V phạm tội mà có nên đề nghị tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố, các bị cáo đã ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn N trình bày: Ông N là cha bị cáo A. Sau khi sự việc xảy ra, ông N đã bồi thường cho ông Nguyễn Minh S số tiền 3.700.000 đồng, số tiền mà bị cáo A bán chiếc điện thoại chiếm đoạt của bị hại cho ông S. Ông N không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại số tiền này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã Thuận An, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Quốc A, Hồ Quang V đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo thống nhất với nhau, phù hợp với các tình tiết như bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội và tài sản đã chiếm đoạt. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 21/02/2019, Trần Quốc A điều khiển xe mô tô biển số 61D1-928.91 cùng với Hồ Quang V điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đi trên

đường ĐT 743C thuộc khu phố Bình Đức 3, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An thì thấy bà Nguyễn Thị Vy C, đang điều khiển xe mô tô chở bà Mai Thị H lưu thông cùng chiều phía trước, trên tay bà H đang cầm 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 nên An tăng ga áp sát bên phải xe mô tô bà C và dùng tay trái giật lấy được điện thoại của bà Huyền rồi nhanh chóng tẩu thoát, còn V điều khiển xe mô tô chạy theo A để cản trở nếu có người truy đuổi. Hành vi của bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội Cướp giật tài sản, các bị cáo sử dụng xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ đang lưu thông trên đường cướp giật tài sản của bị hại cũng đang tham gia lưu thông bằng xe mô tô trên đường là phạm tội thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm là tình tiết định khung theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Bản án số 80/2012/HS-ST ngày 14/3/2012 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt Trần Quốc A 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 chưa được xóa án tích nay lại phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung theo điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố bị cáo Hồ Quang V về tội Cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trần Quốc A về tội Cướp giật tài sản theo các điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật, mức đề nghị hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với hành vi bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên đối với bị cáo A, tại phiên tòa bị cáo đã thể hiện ăn năn hối cải, bị cáo đã ly hôn vợ và còn nuôi con nhỏ nên cần cân nhắc khi quyết định hình phạt.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản của người khác một cách trái pháp luật, là nguy cơ gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, xâm phạm trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng an ninh xã hội tại địa phương. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi sử dụng xe mô tô đang lưu thông để cướp giật tài sản của bị hại cũng đang lưu thông bằng xe mô tô là rất nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe của họ, của chính các bị cáo và những người khác, là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị, nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, nên các bị cáo cố ý phạm tội.

Trong vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, trong đó bị cáo A là người rủ rê, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội và hưởng phần lớn giá trị tài sản chiếm đoạt; bị cáo V phạm tội với vai trò là người giúp sức nên tính chất nguy hiểm cho xã hội của bị cáo A cao hơn bị cáo V. Các bị cáo có nhân xấu, bị cáo An đã từng bị kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo V từng bị Cơ quan công an tạm giữ về hành vi cướp giật nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội đã thực hiện có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi giao trả cho chủ sở hữu nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Đối với Nguyễn Minh S là người mua chiếc điện thoại di động OPPO F9, nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có và đã giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An chiếc điện thoại này nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Đối với Ngô Tuấn A là người được bị cáo An cho 800.000 đồng nhưng không biết đây là tiền do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 01 điện thoại di động OPPO F9 trị giá 5.000.000 đồng đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Số tiền 3.700.000 đồng mà ông Trần Văn N là cha bị cáo A bỏ ra bồi thường cho ông Nguyễn Minh S, ông N không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider biển số 61D1-928.91 mà bị cáo An sử dụng làm phương tiện phạm tội, xe do bị cáo V đứng tên đăng ký nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô của bị cáo A đưa cho bị cáo V sử dụng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội An đã cho người bạn tên Hùng, không rõ lai lịch địa chỉ mượn, hiện không thu hồi được nên không có cơ sở xử lý.

Đối với số tiền 800.000 đồng thu giữ của Hồ Quang V và 800.000 đồng thu giữ của Ngô Tuấn A do A và V phạm tội mà có nên tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (áp dụng đối với bị cáo Hồ Quang V);

- Các điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (áp dụng đối với bị cáo Trần Quốc A);

- Các Điều 109, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Trần Quốc A, Hồ Quang V phạm tội Cướp giật tài sản.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc A 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/02/2019.

Xử phạt bị cáo Hồ Quang V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/02/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước xe mô tô hai bánh nhãn hiệu SUZUKI, số loại FU150FI RAIDER, dung tích xy lanh 147 m³, mang biển kiểm soát 61D1-928.91, số khung RLSDL11ANJV112051, số máy CGA1-512215 và số tiền

1.600.000 đồng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/7/2019 và ủy nhiệm chi ngày 23/7/2019)

3. Về án phí: Các bị cáo Trần Quốc A, Hồ Quang V mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THA thị xã Thuận An;
- CQCSĐT Công an thị xã Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Sỹ Trứ